

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 552/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan Phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án Hỗ trợ đối tác công - tư (P3SP)

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Hiệp định vay số 2920-VIE(SF) ngày 17 tháng 01 năm 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á;

Căn cứ Thỏa ước tín dụng số CVN1147 01H ngày 09 tháng 4 năm 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;


Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan Phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án Hỗ trợ đối tác công - tư (P3SP).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục Quản lý đấu thầu, Ban Quản lý dự án Hỗ trợ đối tác công - tư và các cơ quan đề xuất và sử dụng nguồn vốn nêu tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các Vụ: Pháp chế, THKTQD, KTĐN;
- Ngân hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam;
- Cơ quan Phát triển Pháp tại Việt Nam;
- Lưu: VT, QLĐT (QM).



BỘ TRƯỞNG


Nguyễn Chí Dũng

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan Phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án Hỗ trợ đối tác công – tư (P3SP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng vốn vay tại Hiệp định vay số 2920-VIE(SF) ngày 17 tháng 01 năm 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á và Thỏa ước tín dụng số CVN1147 01H ngày 09 tháng 4 năm 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và Cơ quan Phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án Hỗ trợ đối tác công - tư.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng vốn vay quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vốn hỗ trợ chuẩn bị dự án PPP (sau đây gọi tắt là vốn PDF)* là vốn được hình thành từ vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan Phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án Hỗ trợ đối tác công - tư để thuê tuyển tư vấn lập đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi và hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án PPP.

2. *Nhà tài trợ* là Ngân hàng Phát triển Châu Á (sau đây gọi tắt là ADB) và Cơ quan Phát triển Pháp (sau đây gọi tắt là AFD).

3. *Dự án Hỗ trợ đối tác công - tư (sau đây gọi tắt là Dự án P3SP)* là dự án sử dụng vốn vay của ADB và AFD theo Hiệp định vay số 2920-VIE(SF) ngày 17 tháng 01 năm 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và ADB và Thỏa ước tín dụng số CVN1147 01H ngày 09 tháng 4 năm 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và AFD.

4. *Ban Quản lý dự án P3SP (sau đây gọi tắt là Ban QLDA)* là Ban Quản lý dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập để quản lý, thực hiện Dự án P3SP.

5. *Cơ quan tiếp nhận vốn PDF* là các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng vốn PDF.

6. *Khoản chi phí mà nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án hoàn trả* là phần vốn PDF đã được sử dụng và chi phí bảo toàn vốn PDF theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

7. *Chi phí bảo toàn vốn PDF* là khoản tiền do nhà đầu tư được lựa chọn thanh toán bổ sung cho phần vốn PDF đã được sử dụng. Chi phí bảo toàn vốn PDF bằng 7% vốn PDF đã được sử dụng.

8. *Danh sách ngắn* là danh sách nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 710/QĐ-QLĐT ngày 29 tháng 9 năm 2015.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn PDF

Căn cứ Hiệp định vay số 2920-VIE(SF) và Thỏa ước tín dụng số CVN1147 01H, việc quản lý và sử dụng vốn PDF phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn PDF là cơ chế cấp phát vốn ODA cho các cơ quan tiếp nhận vốn PDF theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Quy chế này.

2. Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án phải hoàn trả khoản chi phí theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy chế này để tạo nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án PPP khác.

3. Vốn PDF được sử dụng cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Vốn PDF không được sử dụng cho các dự án do nhà đầu tư đề xuất.

5. Nhà đầu tư có cổ phần hoặc vốn góp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bên mời thầu không được tham gia đấu thầu dự án sử dụng vốn PDF.

6. Chi phí tư vấn để thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 4 Quy chế này được cơ quan tiếp nhận vốn PDF đề xuất trên cơ sở phạm vi công việc, thời gian thực hiện, yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế và các yếu tố khác.

Điều 4. Phạm vi hỗ trợ của vốn PDF

Vốn PDF được cấp phát cho các cơ quan tiếp nhận vốn PDF để thuê tuyển nhà thầu tư vấn thực hiện một hoặc các hoạt động sau:

1. Lập đề xuất dự án.

2. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

3. Hỗ trợ tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN PDF

Điều 5. Quy trình đề xuất và sử dụng vốn PDF

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nhu cầu sử dụng vốn PDF gửi hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đánh giá hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF; gửi văn bản thông báo về kết quả đánh giá cho các cơ quan gửi đề xuất theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Cơ quan tiếp nhận vốn PDF theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Quy chế này tổng hợp, bổ sung dự án sử dụng vốn PDF trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và kế hoạch tài chính hàng năm theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

4. Cơ quan tiếp nhận vốn PDF tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn cho các dự án sử dụng vốn PDF và ký kết, thực hiện hợp đồng với nhà thầu tư vấn được lựa chọn theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Ban QLDA thực hiện thủ tục rút vốn và thanh toán vốn PDF trên cơ sở hồ sơ đề nghị thanh toán của cơ quan tiếp nhận vốn PDF theo quy định tại Điều 10 và 11 Quy chế này.

6. Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án hoàn trả khoản chi phí quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy chế này vào một tài khoản chung để thu hồi vốn PDF mở tại Kho bạc Nhà nước. Cơ chế hoàn trả thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 6. Hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF

1. Hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF để thực hiện một hoặc các hoạt động theo quy định tại Điều 4 Quy chế này bao gồm:

a) Văn bản đề xuất sử dụng vốn PDF và thông tin dự án theo Mẫu Đề xuất hỗ trợ vốn PDF tại Quy chế này;

b) Văn bản cam kết về việc bố trí vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có);

c) Quyết định phê duyệt đề xuất dự án (đối với hồ sơ đề xuất thực hiện các hoạt động quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Quy chế này);

d) Dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc quyết định phê duyệt báo cáo

nghiên cứu khả thi (đối với hồ sơ đề xuất thực hiện hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy chế này).

2. Trường hợp đề xuất sử dụng vốn PDF cho nhiều dự án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải sắp xếp hồ sơ theo thứ tự ưu tiên làm căn cứ để cân đối, bố trí vốn PDF.

Điều 7. Đánh giá hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF theo các nội dung sau:

a) Đánh giá tính đầy đủ của hồ sơ đề xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

b) Nhận định về khả năng cân đối của vốn PDF;

c) Đối với đề xuất sử dụng vốn PDF để thực hiện hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này, đánh giá sự phù hợp của dự án theo các tiêu chí lựa chọn sơ bộ dự án quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

d) Đối với đề xuất sử dụng vốn PDF để thực hiện các hoạt động quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Quy chế này, đánh giá sự phù hợp của dự án theo quy định tại các Điều 15, 16, 17 và 18 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (sau đây được gọi tắt là Nghị định số 15/2015/NĐ-CP) và chính sách của nhà tài trợ trên cơ sở các tiêu chí sau: tính khả thi về mặt kỹ thuật và tài chính của dự án; mức độ ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, kinh tế - xã hội, vấn đề về giới, dân tộc thiểu số, giải phóng mặt bằng, tái định cư; tỷ lệ và khả năng huy động vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án; sự phù hợp của loại hợp đồng dự án;

đ) Đối với đề xuất sử dụng vốn PDF để thực hiện hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy chế này, đánh giá sự phù hợp của dự án theo quy định tại Điều 17, 18, 25 và Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF cho tất cả các hoạt động theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, việc cấp vốn PDF cho hoạt động quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Quy chế này chỉ được xem xét khi cơ quan tiếp nhận vốn PDF bổ sung hồ sơ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

3. Sau khi đánh giá, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo về kết quả đánh giá cho các cơ quan gửi đề xuất. Trường hợp hồ sơ đề xuất được đánh giá là đáp ứng theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan tiếp nhận vốn PDF tổng hợp, bổ sung dự án dự kiến sử dụng vốn PDF vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và kế hoạch tài chính hàng năm theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 8. Tổng hợp, bổ sung các dự án sử dụng vốn PDF vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và kế hoạch tài chính hàng năm

1. Trên cơ sở thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF, cơ quan tiếp nhận vốn PDF tổng hợp, bổ sung vốn PDF trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của ngành, địa phương và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

2. Trên cơ sở kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tiếp nhận vốn PDF lập kế hoạch tài chính hàng năm cho vốn PDF theo quy định tại Chương III của Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (sau đây được gọi tắt là Thông tư số 111/2016/TT-BTC).

Điều 9. Lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn

1. Cơ quan tiếp nhận vốn PDF tổ chức lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn theo quy định về đấu thầu của nhà tài trợ và pháp luật về đấu thầu của Việt Nam.

2. Gói thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn lập đề xuất dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế.

3. Gói thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư và gói thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện thông qua đấu thầu giữa các nhà thầu trong Danh sách ngắn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt theo quy định tại Khoản 8 Điều 2 Quy chế này.

Điều 10. Thủ tục rút vốn và thanh toán vốn PDF

1. Thủ tục rút vốn PDF

a) Cơ quan tiếp nhận vốn PDF gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản thông báo vốn đối với dự án sử dụng vốn PDF và kế hoạch tài chính hàng năm được phê duyệt làm cơ sở thực hiện thủ tục rút vốn PDF.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA) gửi Bộ Tài chính hồ sơ rút vốn PDF theo hình thức thanh toán trực tiếp hoặc thanh toán qua tài khoản tạm ứng. Hồ sơ rút vốn bao gồm hồ sơ đề nghị thanh toán vốn PDF theo quy định tại Khoản 3 Điều này và các tài liệu theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 111/2016/TT-BTC.

2. Quy trình thanh toán vốn PDF

a) Cơ quan tiếp nhận vốn PDF nộp hồ sơ kiểm soát chi cho Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo quy định tại Điều 11 Quy chế này, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ kiểm soát chi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA) để theo dõi.

b) Cơ quan tiếp nhận vốn PDF nộp 02 bản gốc hồ sơ đề nghị thanh toán vốn PDF theo quy định tại Khoản 3 Điều này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA).

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA) thực hiện thủ tục rút vốn theo quy định tại Khoản 1 Điều này; thanh toán vốn PDF theo quy định của nhà tài trợ và Thông tư số 111/2016/TT-BTC.

d) Sau khi thanh toán, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho cơ quan tiếp nhận vốn PDF để thực hiện thủ tục hạch toán, ghi thu – ghi chi vốn PDF theo quy định tại Chương V Thông tư số 111/2016/TT-BTC.

3. Hồ sơ đề nghị thanh toán vốn PDF bao gồm:

a) Hồ sơ kiểm soát chi đã được xác nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này;

b) Giấy đề nghị thanh toán có xác nhận của cơ quan kiểm soát chi;

c) Bảng kê hạch toán, ghi thu - ghi chi vốn PDF theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 111/2016/TT-BTC (không áp dụng đối với lần thanh toán đầu tiên).

Điều 11. Kiểm soát chi

1. Đối với các hồ sơ thanh toán vốn PDF, áp dụng hình thức kiểm soát chi trước.

2. Quy trình, thủ tục kiểm soát chi và thành phần hồ sơ kiểm soát chi được thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư số 111/2016/TT-BTC.

Điều 12. Quyết toán và kiểm toán vốn PDF

1. Cơ quan tiếp nhận vốn PDF chịu trách nhiệm quyết toán ngân sách nhà nước đối với vốn PDF theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA) tổ chức thực hiện kiểm toán vốn PDF theo quy định hiện hành và cam kết với nhà tài trợ. Cơ quan tiếp nhận vốn PDF chịu trách nhiệm cung cấp thông tin có liên quan đến các chi phí được phân bổ từ vốn PDF phục vụ mục đích kiểm toán theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA) và nhà tài trợ.

Điều 13. Cơ chế hoàn trả vốn PDF

1. Nhà đầu tư được lựa chọn hoàn trả vốn PDF đã được sử dụng và thanh toán chi phí bảo toàn vốn PDF trước khi ký kết hợp đồng dự án với cơ quan tiếp nhận vốn PDF.

2. Giá trị vốn PDF, mức chi phí bảo toàn vốn PDF và thời điểm mà nhà đầu tư phải hoàn trả vốn PDF phải được quy định cụ thể trong hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Thực hiện vai trò cơ quan chủ quản của Dự án P3SP theo quy định hiện hành về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2. Lựa chọn, phê duyệt và công bố danh sách ngắn các nhà thầu tư vấn để cơ quan tiếp nhận vốn PDF sử dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

3. Đánh giá hồ sơ đề xuất sử dụng vốn PDF và thông báo kết quả đánh giá cho cơ quan tiếp nhận vốn PDF.

4. Hỗ trợ các cơ quan tiếp nhận vốn PDF lựa chọn nhà thầu tư vấn và có ý kiến bằng văn bản đối với các tài liệu đấu thầu của cơ quan tiếp nhận vốn PDF trình ADB.

5. Thực hiện thủ tục rút vốn và thanh toán vốn PDF.

6. Hỗ trợ, phối hợp với cơ quan tiếp nhận vốn PDF theo dõi tình hình các dự án sử dụng vốn PDF.

7. Thực hiện việc quản lý tài chính và công tác kế toán, kiểm toán đối với vốn PDF.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận vốn PDF

1. Tổ chức quản lý việc sử dụng vốn PDF theo đúng quy định tại Quy chế này.

2. Tổng hợp, bổ sung các dự án sử dụng vốn PDF trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và kế hoạch tài chính hàng năm; thu xếp nguồn lực tài chính đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án sử dụng vốn PDF.

3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

4. Quản lý thực hiện hợp đồng ký kết với nhà thầu tư vấn được lựa chọn; chịu trách nhiệm về tính chính xác của đơn giá, khối lượng, giá trị đề nghị thanh toán, dự toán và chất lượng công việc.

5. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn được hỗ trợ từ vốn PDF và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA). Sau mỗi lần thanh toán, thông báo cho Kho bạc Nhà nước để hạch toán, ghi thu - ghi chi ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Thu hồi vốn PDF đã được sử dụng và chi phí bảo toàn vốn PDF từ nhà đầu tư được lựa chọn theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

7. Lưu trữ các tài liệu hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn và thực hiện hợp đồng với nhà thầu tư vấn để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra theo quy định của nhà tài trợ và pháp luật hiện hành.

8. Định kỳ báo cáo việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu tư vấn với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA).

9. Sau khi kết thúc việc sử dụng vốn PDF, thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị tư vấn và nhà đầu tư gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn, phối hợp giải quyết. /

 **BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC: MẪU ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ VỐN PDF

(Ban hành kèm theo Quy chế quản lý và sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan Phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án Hỗ trợ đối tác công - tư)

Tên dự án:	
Lĩnh vực:	

A. Thông tin về cơ quan đề xuất sử dụng vốn PDF

1. Tên cơ quan đề xuất sử dụng vốn PDF:[*điền tên Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*]

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân [*Liệt kê dự án và hình thức thực hiện*]

3. Kinh nghiệm trong việc lựa chọn tư vấn theo các quy định của ADB [*Liệt kê tên dự án/gói thầu đã thực hiện*]

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án

1. [*Liệt kê căn cứ pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án. Gửi kèm các tài liệu có liên quan đến dự án này nằm trong Quy hoạch ngành, lĩnh vực (phục vụ cho việc lập Đề xuất dự án), trong trường hợp đã có phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thì gửi kèm theo văn bản phê duyệt (phục vụ cho việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư)*].

2. [*Liệt kê những công việc đã thực hiện (nếu có) (ví dụ: nghiên cứu tiền khả thi đã thực hiện hoặc các nghiên cứu khác, gửi kèm tài liệu liên quan)*]

II. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án.

2. Ngành, lĩnh vực.

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu của dự án.
5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư và phần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án (trong đó xác định rõ từ nguồn vốn trung ương, địa phương).
7. Dự kiến nguồn thu của dự án, dự kiến loại hợp đồng dự án.
8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và tư nhân.
9. Các mốc thời gian dự kiến liên quan đến quá trình chuẩn bị, thực hiện dự án.
10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án (đối với đề xuất hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư).

C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn

1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp)

Lập đề xuất dự án ☐

Lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☐

Hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐

2. Phạm vi công việc cụ thể đối với nhà thầu tư vấn

3. Chi phí dự kiến (VND/USD):

4. Yêu cầu về chuyên gia chủ chốt

4.1. Tư vấn quốc tế [*ghi rõ yêu cầu về nhiệm vụ, trình độ, kinh nghiệm, số lượng đối với từng vị trí tư vấn*]

4.2. Tư vấn trong nước [*ghi rõ yêu cầu về nhiệm vụ, trình độ, kinh nghiệm, số lượng đối với từng vị trí tư vấn*]

D. Cam kết của cơ quan tiếp nhận vốn PDF

1. Khả năng huy động các nguồn lực đối ứng của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để chuẩn bị dự án [*thành lập Ban Quản lý dự án/ cử cán bộ chuyên trách làm việc cùng nhà thầu tư vấn/ bố trí nơi làm việc cho nhà thầu tư vấn...*]

2. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu cần) để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính, cam kết sử dụng vốn Ngân sách trung ương/địa phương.